TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 21/8/2025

NHÂ N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Khoàng Văn Sơn.
2. Bà Lầu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối bị cáo:

Giàng A V sinh ngày 10 tháng 3 năm 1968; tại xã Lùng Cải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (cũ); Nơi thường trú: Bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Nay nơi thường trú: Bản Huổi Tang, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011068003596; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sùng P (đã chết) và con bà Vàng Thị M (đã chết); Có vợ: Vàng Thị P sinh năm 1970; Có 05 con lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Giàng A V ngày 26 tháng 02 năm 2024 bị CQCSĐT Công an huyện Nậm Pồ ra lệnh bắt tạm giam nhưng không bắt được. Bị cáo Giàng A V đã bỏ trốn nên đến ngày 12 tháng 5 năm 2025 ra đầu thú. Ngày 12 tháng 5 năm 2025 bắt tạm giam đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (cũ). Đại diện UBND xã là ông Hờ A Lù Chủ tịch UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ (cũ). Bà Lò Thị Hiền được ủy quyền tham gia tố tụng.

UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Đại diện UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên ông Nguyễn Hữu Đại Chủ tịch UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lường Văn Bình. Sinh năm 1986. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi công tác: Hạt kiểm lâm Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A V: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên toà.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Vàng Thị Dính, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Bản Huổi Hâu, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 02 năm 2024 bị cáo Giàng A V cầm theo 01 (một) con dao quắm (loại dao phát) một mình từ nhà ở bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay bản Huổi Tang, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên) lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 440A, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ (nay UBND Mường Chà) quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Giàng A V không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Giàng A V chọn một đám rừng rồi dùng dao quắm chặt hạ những cây cỏ, bụi rậm thảm thực vật ở phía dưới, sau đó chặt hạ những cây to, kích thước khác nhau có trong đám rừng trên. Bị cáo Giàng A V chặt phá liên tiếp trong 07 (bảy) ngày thì chặt phá xong đám rừng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng bị cáo Giàng A V chặt phá thuộc tiểu khu 440A, khoảnh 01, loại rừng phòng hộ. Diện tích bị cáo Giàng A Vế chặt phá là 10,559m^2, diện tích rừng trên do UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ.

Tại kết luận số 14/KL - GĐ ngày 26/4/2024 của giám định viên Tư pháp thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị phá có diện tích là 10,559m^2 thuộc tiểu khu 440A, khoảnh 01 thuộc địa phận rừng bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Tại thời điểm tổ công tác tiến hành kiểm tra, khám nghiệm hiện trường so sánh với các tiêu chí xác định thành rừng quy hoạch đã được giao cho UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên quản lý bảo vệ. Kết luận trạng thái khu rừng bị chặt phá: Vị trí đám rừng bị phá nằm trong Tiểu khu 440A, khoảnh 01 nêu trên là rừng tự nhiên, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (ký hiệu TXK).

Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL - HĐĐGTS ngày 23 tháng 4 năm 2024 kết luận: Khối lượng 9,348m^3 gỗ tròn các loại từ nhóm VI đến nhóm VIII có giá 14.022.000 đồng. Khối lượng 5,913m^3 củi tận thu có giá 886.950 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 14.908.950 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSKV ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Giàng A V để xét xử về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Giàng A V từ **07** (bảy) năm tù đến **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH khoá 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Lò Thị Thu Hiền đại diện UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ trình bày như sau: Khu rừng mà bị cáo Giàng A V ngày 12 tháng 3 năm 2024 Cơ quan chức năng đến xác định hiện trường diện tích là 10.559m^2. Diện tích rừng trên do UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ. Tổng tài sản định giá là 14.908.950 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng*). Do đó buộc bị cáo Giàng A V phải có trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước theo quy định.

Anh Lường Văn Bình trình bày và các tài liệu đã thu thập được như sau: Ngày 12 tháng 3 năm 2024 Tổ công tác tiến hành đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng bị cáo Giàng A V chặt phá thuộc; Tiểu khu 440A, khoảnh 01, loại rừng phòng hộ. Tổng diện xác định bị cáo Giàng A V chặt phá là 10.559m^2 diện tích rừng trên do UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ. Tôi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tuyên tuyền về công tác bảo rừng cho nhân dân.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A V không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo Giàng A V đã ra đầu thú, bị cáo Giàng A V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền là 5.000.000 đồng cho Nhà nước. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng A V mức hình phạt thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; không áp dụng khoản 4 Điều 243 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Giàng A V nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định. Vào khoảng giữa tháng 02 năm 2024 bị cáo Giàng A V cầm theo 01 (một) con dao quắm (loại dao phát) một mình từ nhà ở bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay bản Huổi Tang, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên) lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 440A, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ (nay UBND Mường Chà) quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Giàng A V không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Giàng A V chọn một đám rừng rồi dùng dao quắm chặt hạ những cây cỏ, bụi rậm thảm thực vật ở phía dưới, sau đó chặt hạ những cây to, kích thước khác nhau có trong đám rừng trên.

Bị cáo Giàng A V đã thực hiện hành vi chặt phá rừng, công cụ sử dụng là 01 (một) con dao quắm để chặt phá rừng sau 07 (bảy) ngày thì chặt phá xong đám rừng đã gây thiết hại về rừng với diện tích là 10.559m^2. Tổng giá trị thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là 14.908.950 đồng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A V đã phạm tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại c khoản 3 Điều 243 BLHS.

1.*"Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

3.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

Điểm c; Rừng phòng hộ có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) trở lên;

Việc VKSND khu vực 5 truy tố bị cáo Giàng A V về tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Giàng A V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*). Bị cáo Giàng A V đã ra đầu thú đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Giàng A V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án rất nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Giàng A V từ **07** (bảy) năm tù đến **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX chấp nhận.

Xét về lời trình bày của nguyên đơn dân sự Lò Thị Thu Hiền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn Bình, với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX xử xét thấy cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Giàng A V phải bồi thường số tiền là: 14.908.950 đồng. HĐXX xét thấy ghi nhận bị cáo Giàng A V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 5.000.000 đồng. Bị cáo Giàng A V còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 9.908.950 đồng *(Chín triệu chín trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng)*

để nộp sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm dài 88 cm, lưỡi dao dài 40cm, chiều rộng nhỏ nhất 4,5cm, chiều rộng lớn nhất 6,5cm, cán dao bằng gỗ dài 48cm, đường kính 3,2cm mà Giàng A V sử dụng để chặt phá rừng không còn giá trị sử dụng.

Đối với toàn bộ sản lượng gỗ, củi tận thu từ nhóm VI đến nhóm VIII ở hiện trường tiểu khu 440A, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Tang, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ có khối lượng là 9,348m^3 và khối lượng 5,913m^3 củi tận thu do chi phí vận chuyển về bảo quản vượt quá giá trị bán đấu giá. Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ đã giao cho UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ (cũ) quản lý bảo vệ và cho tự phân hủy để cải tạo đất rừng.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo Giàng A Vế thuộc diện hộ nghèo ở địa phương.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định cần miễn toàn bộ tiền án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51; điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A V phạm tội "Hủy hoại rừng".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A V: **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12 tháng 5 năm 2025.

3.Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS. Ghi nhận bị cáo Giàng A V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*). Bị cáo Giàng A V còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 9.908.950 đồng *(Chín triệu chín trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng)* để nộp sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm dài 88 cm, lưỡi dao dài 40cm, chiều rộng nhỏ nhất 4,5cm, chiều rộng lớn nhất 6,5cm, cán dao bằng gỗ dài

48cm, đường kính 3,2cm mà Giàng A V sử dụng để chặt phá rừng không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 8 năm 2025).

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Nà Hỳ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LL Tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Mường Chà;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách